

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Hợp**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Kim T**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Quang N**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cư trú tại: k 2, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa, chị Trần Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Quang N kết hôn vào ngày 07 tháng 9 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, anh Bùi Quang N không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Mặc dù gia đình hai bên đã hàn gắn rất nhiều lần nhưng không thành, anh N vẫn không sửa đổi tính tình, từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Quang N.

Về con chung: Chị và anh Bùi Quang N có 02 người con chung là Bùi Chí H, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Chí Th, sinh ngày 07/9/2018 hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Bùi Quang N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định chị và anh Bùi Quang N không có tài sản chung và cũng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Quang N kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Bùi Quang N vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Bùi Quang N họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Bùi Quang N vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Bùi Quang N có địa chỉ tại k 2, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung trchị chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N kết hôn vào ngày 07 tháng 9 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Quang N đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Bùi Quang N họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Bùi Quang N vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Quang N.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2018. Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Quang N không có ý kiến gì đối với việc Chị Trần Kim T xin ly hôn, nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Trần Kim T được ly hôn với anh Bùi Quang N.

Về con chung: Chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N có 02 người con chung là Bùi Chí H, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Chí Th, sinh ngày 07/9/2018 hiện nay đang sống với chị Trần Kim T. Sau khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Bùi Quang N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi thụ lý vụ án. Mặc dù anh Bùi Quang N đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập để tham gia tố tụng tại Tòa án hợp lệ, nhưng anh Bùi Quang N không có ý kiến gì về việc chị Trần Kim T yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của vợ chồng. Điều này cho thấy anh Bùi Quang N không có nhu cầu nuôi con chung là cháu Bùi Chí H, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Chí Th, sinh ngày 07/9/2018, Hơn nữa hiện tại các cháu Hiếu và Thuận còn nhỏ và đang sống với mẹ đã ổn định về mặt tinh thần. Do đó Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Kim T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Bùi Chí H, sinh ngày 24/02/2017 và Bùi Chí Th, sinh ngày 07/9/2018 cho đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Kim T xác định chị và anh Bùi Quang N không tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Trần Kim T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Trần Kim T** được ly hôn với anh **Bùi Quang N**.

[2] Về con chung: Giao con chung của chị Trần Kim T và anh Bùi Quang N là cháu **Bùi Chí H**, sinh ngày 24/02/2017 và **Bùi Chí Th**, sinh ngày 07/9/2018 cho chị Trần Kim T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Bùi Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004449 ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Trần Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Quang N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết